

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đồng Thị D (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Bản án số 05/2016/HSST ngày 23/5/2016 của Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 3 xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 61.473.920 đồng). Ngày 04/7/2016, thi hành xong khoản án phí hình sự. Ngày 18/9/2018 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

- Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 07/5/2019 của TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 02/10/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 35/2013/HSST ngày 11/3/2013 của TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.150.000 đồng, khi phạm tội Đ 17 tuổi 01 tháng 05 ngày). Ngày 28/6/2016, thi hành xong khoản án phí hình sự (không được coi là án tích).

- Bản án số 28/2013/HSST ngày 11/3/2013 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.700.000 đồng, khi phạm tội Đ 17 tuổi 03 tháng 01 ngày). Ngày 06/02/2015 chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 28/4/2023 chưa thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm và sung công quỹ nhà nước (không được coi là án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 4 năm 2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 74/2016/HSST ngày 24/11/2016 của TAND huyện An Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 4.950.000 đồng). Ngày 25/9/2020, thi hành xong khoản án phí hình sự. Ngày 04/01/2018 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

- Bản án số 119/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/10/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

Nhân thân: Bản án số 80/2011/HSST ngày 23/11/2011 của TAND quận Hải An xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 31/3/2015, thi hành xong khoản án phí hình sự. Ngày 07/3/2014 chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ*: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn Cần; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 27/12/2022, Công an xã Lưu Kiếm kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn C có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ

tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma túy), tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, gắn sim số 0385.101.179 và số tiền 100.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Văn C không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 121/KL-KTHS(MT) ngày 31/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn C là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Do nghiện ma túy Heroine nên C thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2022, C đưa cho Phạm Văn Đ 300.000 đồng và nói *“Còn ba trăm đi lấy ba cái, đưa cho anh hai cái còn một cái giữ lấy mà chơi”* (C nhờ Đ mua hộ 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng, Đ chỉ đưa cho C 02 gói, còn 01 gói C cho Đ để sử dụng). Đ đồng ý và bảo C ra ngã ba đường vào Công ty xi măng Chinfon đợi. Một lúc sau, Đ quay lại đưa cho C 02 gói ma túy Heroine. C mang 02 gói Heroine về nhà, sử dụng hết 01 gói còn 01 gói cất giấu trong túi quần để khi nào có nhu cầu sẽ đem ra sử dụng tiếp. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/12/2022, C đang đi ở khu vực chợ Tổng, xã L, huyện T thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận như nội dung nêu trên. Sau khi nhận được 300.000 đồng C đưa để nhờ mua hộ ma túy, Đ đi đến khu vực gần cổng Công ty xi măng Chinfon, thị trấn Minh Đức để tìm mua ma túy. Đ gặp và mua của một nam giới không quen biết 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Do không có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ chỉ mua 02 gói ma túy đưa cho C, số tiền 100.000 đồng còn lại Đ đã chi tiêu hết. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về đưa cho C.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Phạm Văn Đ không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Vật chứng: Vỏ bao bì của mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong một bì giấy, niêm phong số 121MT/PC09; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số IMEI1: 869150054522290, số IMEI2: 869150054522282, gắn sim số 0385.101.179, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng thu giữ của C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ, số IMEI: 356696083816350, gắn sim số 0364.900.597, đã qua sử dụng thu giữ của Đ, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTN ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên. Các bị cáo nhất trí với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2023. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/01/2023. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo C.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, vỏ bao bì còn lại sau giám định niêm phong số 121MT/PC09. Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số IMEI1: 869150054522290, số IMEI2: 869150054522282, gắn sim số 0385.101.179, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ, số IMEI: 356696083816350, gắn sim số 0364.900.597, đã qua sử dụng thu giữ của Đ. Truy thu bị cáo Phạm Văn Đ số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng. Trả bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 100.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phạm Văn Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ phát biểu: Phạm Văn Đ chỉ là người mua ma túy hộ Nguyễn Văn C, pháp luật chưa quy định trường hợp này nên bị cáo Đ không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/12/2022, Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trái phép 0,05 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang tại khu vực chợ Tổng, xã L, huyện T, H. C có 01 tiền án tại Bản án số 119/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa xóa án tích. Phạm Văn Đ có hành vi mua 02 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Văn C để hưởng lợi 100.000 đồng. Như vậy, hành vi của Phạm Văn Đ đủ cơ sở cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn C đủ cơ sở cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xem xét tội danh và điều luật áp dụng đối với Phạm Văn Đ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ có 02 tiền án đều chưa xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C tàng trữ trái phép 0,05 gam ma túy Heroine, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục, răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Các bị cáo không cùng nhau thực hiện tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” hay “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có 01

tiền án tại Bản án số 74/2016/HSST ngày 24/11/2016 của TAND huyện An Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 4.950.000 đồng). Ngày 25/9/2020, thi hành xong khoản án phí hình sự. Ngày 04/01/2018 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích), nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo Đ thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy số 121MT/PC09 được xác định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số IMEI1: 869150054522290, số IMEI2: 869150054522282, gắn sim số 0385.101.179, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ, số IMEI: 356696083816350, gắn sim số 0364.900.597, đã qua sử dụng thu giữ của Đ là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của C, do không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho C.

[11] Đối với số tiền 100.000 đồng Đ hưởng lợi từ việc mua ma túy cho C, Hội đồng xét xử xác định đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung Công quỹ nhà nước.

[12] Trong vụ án có đối tượng đã bán trái phép ma túy cho Đ, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; gia đình bị cáo Phạm Văn Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Văn Đ** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 4 năm 2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn C** 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2023.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy có niêm phong số 121MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, số IMEI1: 869150054522290, số IMEI2: 869150054522282, gắn sim số 0385.101.179, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ, số IMEI: 356696083816350, gắn sim số 0364.900.597, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn Đ.

- Trả lại Nguyễn Văn C số tiền 100.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS ngày 20/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2023/103 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thuý Mỹ

Phạm Công Hạ

Lương Ngọc Dũng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

